

CÔNG TY CP TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

## MỤC LỤC

VEFAC 2015	2
1. Sự kiện nổi bật trong năm 2015	2
2. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	3
<b>GIỚI THIỆU VEFAC</b>	<b>5</b>
1. Quá trình hình thành phát triển VEFAC	5
2. Ngành nghề kinh doanh của VEFAC	6
3. Danh sách công ty liên quan đến 31/12/2015	7
4. Tóm tắt tình hình tài chính	8
5. Định hướng phát triển của Công ty	8
<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016</b>	<b>10</b>
1. Tổng quan tình hình kinh tế năm 2015 và triển vọng năm 2016	10
2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	10
3. Những thay đổi chủ yếu	11
4. Dự án đang triển khai	12
5. Phương hướng và kế hoạch hành động năm 2016	13
<b>QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP</b>	<b>14</b>
1. Mô hình quản trị công ty	14
2. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành	15
3. Báo cáo Hội đồng Quản trị	16
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát	19
5. Thay đổi nhân sự và Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc	20
6. Quản lý rủi ro	20
7. Cơ cấu cổ đông & Thay đổi sở hữu của các cổ đông chủ chốt	21
<b>QUẢN LÝ NHÂN LỰC</b>	<b>22</b>
1. Cơ cấu nhân sự	22
2. Chính sách đối với người lao động	23
<b>TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015</b>	<b>24</b>
1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	24
2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	26
3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	27

## **1. SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2015**

### **a. Niêm yết thành công trên sàn chứng khoán Upcom**

Dựa theo Quyết định số 780/QĐ-SGDHN ngày 25/11/2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngày 22 tháng 12 năm 2015, Công ty cổ phần (CTCP) Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“VEFAC” hay “Công ty”) được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom với mã giao dịch VEF.

### **b. Tổ chức các sự kiện lớn**

Công ty tự tổ chức 2 cuộc hội chợ lớn và 2 lễ hội đó là: Hội chợ Quốc tế Hàng Công nghiệp Việt Nam 2015 (diễn ra từ 21-24/10); Hội chợ Thời trang Việt Nam 2015 (diễn ra từ 22-27/12) cùng với Lễ hội AkeOme (đón mừng năm mới của Nhật Bản) và Lễ hội Rước Thành Hoàng Làng đón Tết Nguyên Đán Bính Thân. Đây là các hội chợ truyền thống tổ chức hàng năm tại Công ty, có qui mô lớn, uy tín thương hiệu trên thị trường và đạt doanh thu hàng chục tỷ đồng.

Công ty phối hợp với các đối tác tổ chức 10 hội chợ triển lãm thương mại khác trong năm 2015, trong đó nổi bật là các sự kiện: Triển lãm VietBuild 2015, Hội chợ Quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội 2015, Triển lãm Quốc tế Ngành Nước, Triển lãm AutoExpo 2015, Triển lãm Ô Tô Quốc tế 2015, Triển lãm Contech Mining 2015, Hội chợ Tự hào hàng Việt Nam. Các sự kiện này chiếm một tỷ trọng lớn doanh thu của Công ty trong năm 2015.

### **c. Tham gia các sự kiện quốc tế**

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện một sự kiện lớn mang tầm quốc tế, đó là: Việt Nam tham gia Triển lãm Thế giới tại TP. Milano, Italia (EXPO Milano 2015) diễn ra trong 6 tháng từ ngày 1/5 – 31/10/2015. Sự kiện này được dư luận xã hội đánh giá cao và được đề cử vào danh sách các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tiêu biểu năm 2015. Nhà Triển lãm Việt Nam tại EXPO Mialno được Ban Tổ chức và Chính phủ Italia đánh giá cao và ghi nhận là một trong 4 nhà triển lãm được thu hút khách tham quan đông nhất.

### **d. Nhận nhiều bằng khen và giải thưởng quan trọng:**

Trong năm 2015, Công ty đã được nhận các hình thức khen thưởng sau đây:

- Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương năm 2015
- Bằng Khen của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch năm 2015
- Bằng khen của Công đoàn Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2010 – 2015

## 2. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi Quý Cổ đông,**

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Lãnh đạo VEFAC, Công ty cổ phần (CTCP) Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC), tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**Thưa Quý vị,**

Với gần 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC hiện là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành hội chợ triển lãm Việt Nam. Uy tín của VEFAC đã được tạo dựng và khẳng định qua hàng ngàn hội chợ, triển lãm quy mô, trong đó có nhiều sự kiện quan trọng mang tầm quốc gia trong và ngoài nước.

Trong giai đoạn chuyển đổi sang Công ty Cổ phần từ 06/05/2015 đến 31/12/2015, VEFAC đã ghi nhận kết quả kinh doanh thành công với doanh thu thuần hợp nhất đạt gần 65 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt trên 29 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 45%, tăng trưởng mạnh so với 5% của giai đoạn từ 01/01/2015 đến 05/05/2015 trước khi chuyển đổi sang Công ty Cổ phần.

Đặc biệt, năm 2015 đã đánh dấu một giai đoạn phát triển bước ngoặt của VEFAC với việc gia nhập Tập đoàn Vingroup – một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất Việt Nam. Với việc trở thành công ty con của Tập đoàn Vingroup, VEFAC được thừa hưởng kinh nghiệm phát triển dự án, hệ thống quản trị vững mạnh, uy tín thương hiệu, cùng hệ sinh thái các sản phẩm/dịch vụ đẳng cấp của Tập đoàn, tạo động lực phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Ngày 22/12/2015 mã cổ phiếu VEF của CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã chính thức niêm yết trên sàn Chứng khoán UPCOM. Sự kiện này mở ra một giai đoạn mới khi Công ty hoàn toàn chuyển đổi từ mô hình Nhà nước sang CTCP đại chúng, có cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán.

Cùng với việc thay đổi bước ngoặt, VEFAC đã được Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới, hiện đại thay thế vai trò của Trung tâm Triển lãm Giảng Võ hiện nay để tương xứng với vị thế và sự phát triển của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia, gồm 03 dự án thành phần:

1. Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới tại trục đường Nhật Tân đi sân bay Nội Bài, Hà Nội (“Dự án Nhật Tân – Nội Bài”)
2. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Dịch vụ và Nhà ở tại 148 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội (“Dự án Giảng Võ”)
3. Dự án Khu chức năng Đô thị Nam Đại lộ Thăng Long tại Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội (“Dự án Mễ Trì”)

Khi hoàn thành, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới sẽ trở thành công trình biểu tượng, nơi diễn ra các hoạt động triển lãm, giao lưu và tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa quy mô lớn, mang đẳng cấp và tầm cỡ khu vực, thế giới tại Việt Nam.

**Thưa Quý Cổ đông,**

Nền kinh tế Việt Nam đang nằm trong đợt tái cấu trúc tổng thể mạnh mẽ để hòa nhập với nền kinh tế Thế giới. Ngành Hội chợ triển lãm cũng nằm trong xu thế đó, đặc biệt với nhiệm vụ cốt lõi là xúc tiến đầu tư. Năm 2016, bên cạnh việc duy trì vị thế dẫn đầu trong ngành hội chợ triển lãm, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là tập trung đẩy mạnh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án được giao. Chú trọng xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động để Công ty phát triển bền vững, cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hướng tới năm 2016, HĐQT Công ty tin tưởng sâu sắc rằng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng cùng ý chí quyết tâm và nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo và toàn thể các cán bộ nhân viên, CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam sẽ có một năm hoạt động sôi nổi và hiệu quả.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì sự tin tưởng, ủng hộ với Công ty trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị hướng thành công hơn nữa.

Trân trọng cảm ơn!

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**VŨ ĐỨC THẾ**

# GIỚI THIỆU VEFAC

## 1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN VEFAC

Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được thành lập từ những năm 1960, đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với các tên gọi khác nhau: Khu Triển lãm Giảng Võ (1975-1978), Khu Triển lãm Trung ương (1979-1982), Trung tâm Triển lãm thành tựu kinh tế kỹ thuật Việt Nam (1982-1985), Trung tâm Triển lãm Giảng Võ (1985-1989). Ngày 18/01/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 06/HĐBT thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, là một đơn vị sự nghiệp có thu. Đến ngày 04/05/1995, Trung tâm chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước với chức năng kinh doanh chính là tổ chức triển lãm, hội chợ, hội nghị trong và ngoài nước, kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin, thương mại trong và ngoài nước theo Giấy đăng ký kinh doanh số 109988 cấp ngày 04/06/1995. Ngày 30/06/2010, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL). Ngày 04/01/2011, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đổi tên thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (Công ty VEFAC) theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111472.

Công ty VEFAC kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, tiếp tục cổ phần hóa gắn với thực hiện Dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ VHTTDL (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1082/TTg-ĐMDN ngày 25/6/2010 và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 30/06/2010).

Công ty VEFAC là công ty hàng đầu của Việt Nam chuyên tổ chức hội chợ triển lãm, đặc biệt là các hội chợ triển lãm mang tầm vóc quốc gia và quốc tế. Chính vì vậy, năm 2007, tại Thông báo số 33/TB-VPCP ngày 27/02/2007, Chính phủ đã giao Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam làm chủ đầu tư Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia gồm 2 dự án thành phần: Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Mễ Trì và Dự án Giảng Võ. Đến ngày 28/01/2015, tại Thông báo số 25/TB-VPCP Thủ tướng Chính phủ quyết định Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Mễ Trì được chuyển về trực Nhật Tân đi sân bay Nội Bài (Dự án Nhật Tân-Nội Bài), khu đất tại Mễ Trì được quy hoạch một phần dùng để xây dựng trụ sở các cơ quan Bộ, ngành Trung ương, một phần hình thành Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại để hỗ trợ Dự án Nhật Tân – Nội Bài. Như vậy, Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia gồm 3 dự án thành phần: Dự án Nhật Tân – Nội Bài, Dự án Giảng Võ và Dự án Mễ Trì.

Ngày 11/02/2015, Bộ VHTTDL ban hành Quyết định số 468/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 20/03/2015, cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội với giá đấu thành công bình quân là 10.058 đồng/cổ phần và tổng số lượng cổ phần bán được là 620.500 cổ phần.

Đến ngày 06/05/2015, Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã chính thức trở thành Công ty Cổ phần (CTCP) Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC/Công ty) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1, với mức vốn điều lệ là 1.666.040.500.000 đồng.

## 2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA VEFAC

Ngành nghề kinh doanh của VEFAC được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010011147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06/05/2015 như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước	8230 (chính)
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật quần chúng, tổ chức lễ hội	9000
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư, khai thác và tiếp nhận các dự án đầu tư trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	6619
4.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: - Xây dựng nhà các loại - Xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, du lịch, công trình hội chợ, triển lãm và các công trình dân dụng, công nghiệp	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
9.	Phá dỡ	4311
10.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Hoạt động đại lý vé máy bay, tàu thủy, tàu hỏa	5229
16.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ chuyển phát	8219
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610



19. Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới)	5621
20. Dịch vụ ăn uống khác	5629
21. Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
22. Hoạt động hậu kỳ	5912
23. Hoạt động chiếu phim	5914
24. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
25. Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
26. Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
27. Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
28. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ máy bay và khinh khí cầu)	7730
29. Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
30. Đại lý du lịch	7911
31. Điều hành tua du lịch	7912
32. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
33. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34. Dịch vụ đóng gói	8292
35. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
36. Giáo dục thể thao và giải trí	8551
37. Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
38. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
39. Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
40. Hoạt động thể thao khác	9319
41. Hoạt động của các công viên vui chơi và các công viên theo chủ đề	9321
42. Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
43. Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
44. Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
45. Hoạt động tư vấn quản lý (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7020

### 3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN 31/12/2015

#### **Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”)**

- Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 14.545.550.980.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 1.388.109.450.000 đồng, chiếm tỷ lệ 83,32% vốn điều lệ Công ty cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.



- Ngành nghề kinh doanh chính: Huy động vốn, đầu tư góp vốn và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

#### 4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2015 (i)	Năm 2015 (ii)	Năm 2014
Doanh thu thuần	64.757.421.732	64.523.947.218	70.181.839.058
Doanh thu tài chính	51.611.735.407	646.928.658	1.697.697.852
Lợi nhuận hoạt động	37.707.682.525	4.645.680.496	9.032.819.351
Lợi nhuận trước thuế	37.801.182.525	4.801.653.750	9.359.817.197
Lợi nhuận sau thuế	29.346.554.527	3.087.397.009	7.374.770.154
Tài sản ngắn hạn	1.657.635.522.083	1.631.271.803.773	140.520.744.343
Tài sản dài hạn	59.148.031.652	66.959.282.928	66.641.932.913
Tổng tài sản	1.716.783.553.735	1.698.231.086.701	207.162.677.256
Nợ phải trả	16.108.366.283	1.528.898.203.411	41.764.081.137
Vốn chủ sở hữu	1.700.675.187.452	169.332.883.290	165.398.596.119
<b>Chỉ số tài chính</b>			
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%)	32,40	7,13	12,27
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	25,22	4,74	10,26
Nợ phải trả/Vốn chủ SH (lần)	0	9,02	25,25
LN sau thuế/Vốn chủ SH (%)	1,73	1,82	4,46

(i): Giai đoạn từ 6/5/2015 (Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2015

(ii): Giai đoạn từ 1/1/2015 đến 5/5/2015

#### 5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Nền kinh tế Việt Nam đang nằm trong đợt tái cấu trúc tổng thể mạnh mẽ để hòa nhập với nền kinh tế Thế giới. Ngành Hội chợ triển lãm cũng nằm trong xu thế đó, hơn nữa bản chất đây là ngành xúc tiến đầu tư nên cần phải đổi mới trước một bước để tạo đòn bẩy cho nền kinh tế.

Trong lĩnh vực Hội chợ triển lãm, Công ty là doanh nghiệp hàng đầu với gần 40 năm hình thành và phát triển, đã tạo dựng tên tuổi vững chắc trên cả nước. Công ty cũng là trung tâm hội chợ lớn nhất khu vực phía Bắc, các hội chợ triển lãm lớn trong nước và nước ngoài đều tổ chức tại VEFAC.

Bên cạnh lĩnh vực Hội chợ triển lãm, Công ty sở hữu lợi thế cạnh tranh ít doanh nghiệp nào có được như: vị trí đắc địa tại Giảng Võ, Mỹ Trì và Nhật Tân-Nội Bài, nguồn lực cán bộ công nhân viên có chất lượng cao, am hiểu những đặc thù trong lĩnh vực hội chợ triển lãm. Tình hình tài chính lành mạnh, bảo

toàn và phát triển vốn nhà nước, không có nợ đọng khó đòi. Vì vậy, Công ty liên tục được xếp hạng doanh nghiệp loại I, xếp loại doanh nghiệp loại A.

Nhằm giữ vững vị thế của một doanh nghiệp hàng đầu, chiến lược phát triển của Công ty gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để Công ty phát triển bền vững
- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp
- Duy trì các hoạt động từ trước đến nay, trong đó hoạt động hội chợ, triển lãm là cốt lõi; đồng thời phát triển, bổ sung những ngành nghề kinh doanh, dịch vụ mới mà Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền cho phép trong Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại trục đường Nhật Tân-Nội Bài, Dự án Mễ Trì và Dự án Giảng Võ.
- Tập trung thu hút đầu tư, thực hiện Dự án Nhật Tân-Nội Bài, Dự án Mễ Trì và Dự án Giảng Võ theo đúng tiến độ.

# **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**

## **1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2015 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2016**

### **Tổng quan tình hình kinh tế năm 2015**

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn những diễn biến bất lợi trong năm 2015, kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn có những “điểm sáng”, tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt mức 6,68%, cao nhất trong 5 năm gần đây. Khu vực sản xuất công nghiệp và xây dựng tiếp tục dẫn đầu, với tốc độ tăng trưởng là 9,64% trong năm 2015, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng 5,08% và 6,42% trong hai năm 2013 và 2014. Lạm phát bình quân năm 2015 đạt mức thấp nhất trong vòng 14 năm qua (0,63%).

Đây có thể coi là nền tảng vững chắc để Công ty Cổ Phần Trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam tiếp tục có những chiến lược hoạt động phù hợp, nâng cao kết quả đầu tư, kinh doanh.

### **Triển vọng năm 2016**

Năm 2016, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục đà phục hồi cùng với xu hướng phục hồi của nền kinh tế thế giới. Việt Nam sẽ tiếp tục hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới và khu vực, tạo nhiều việc làm cho nền kinh tế quốc dân nói chung và ngành hội chợ nói riêng.

Bản chất ngành Hội chợ triển lãm là xúc tiến thương mại đầu tư nên ngành sẽ phát triển sôi động theo kịp với tốc độ phát triển nền kinh tế Việt Nam trong năm tới. Những tín hiệu tích cực trên chính là cơ hội đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực tổ chức hội chợ thương mại nói chung và cho công ty nói riêng.

## **2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Đơn vị tính: đồng Việt Nam*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015 (i)</b>	<b>Năm 2015 (ii)</b>
Tổng doanh thu, thu nhập tài chính và thu nhập khác	116.369.157.139	65.170.875.976
Lợi nhuận trước thuế	37.801.182.525	4.801.653.750
Lợi nhuận sau thuế	29.346.554.527	3.087.397.009

*(i): Giai đoạn từ 6/5/2015 (Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2015*

*(ii): Giai đoạn từ 1/1/2015 đến 5/5/2015*

Chỉ sau 8 tháng (sau khi chuyển đổi chủ sở hữu và hình thức doanh nghiệp), công ty đã đạt tổng doanh thu lên đến 116 tỷ, tăng 78,56% so với kỳ trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 7,87 lần so với kỳ trước. Công ty đồng thời cũng tổ chức được 41 cuộc hội chợ, triển lãm và sự kiện, bình quân 5 hội chợ, triển lãm, sự kiện/tháng. Trong đó, sự kiện nổi bật là triển lãm thành tựu kinh tế xã hội chào mừng 70 năm cách mạng tháng Tám với sự tham gia của trên 20 bộ ban ngành, nhiều đơn vị tỉnh thành và doanh nghiệp, với tổng diện tích trên 10,000m<sup>2</sup>. Đây là sự kiện được bình chọn đánh giá là một trong mười sự kiện văn hóa của năm 2015 bởi trên 100 hãng báo chí và đơn vị truyền thông.

## Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015 (i)	Năm 2015 (ii)
<b>Cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	3,45	3,95
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	96,55	96,05
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	0,94	90,03
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	99,06	9,97
<b>Khả năng thanh toán</b>		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	114,98	1,07
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	102,9	1,07
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	1,02	0,18
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	45,31	4,79
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	1,73	1,82

(i): Giai đoạn từ 6/5/2015 (Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2015

(ii): Giai đoạn từ 1/1/2015 đến 5/5/2015

### 3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

#### Tăng trưởng tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm bàn giao (05/05/2015) là 1.698,2 tỷ đồng, tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 1.716,8 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng 18,6 tỷ đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 679,4 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 707,1 tỷ đồng
- Chi phí trả trước ngắn hạn giảm 1,2 tỷ đồng
- Tài sản cố định giảm 12,3 tỷ đồng
- Xây dựng cơ bản dở dang tăng 5,0 tỷ đồng
- Các biến động giảm tài sản khác 0,8 tỷ đồng

Khoản biến động lớn liên quan đến tiền và các khoản phải thu ngắn hạn là do Công ty đã điều tiết nguồn tiền một cách linh hoạt, sử dụng khoản tiền nhàn rỗi để cho vay nội bộ. Từ đó tạo ra một khoản phải thu trong ngắn hạn cho Công ty và sẽ tạo nên thu nhập tài chính trong thời gian tới.

#### Nguồn vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả

Biến động nguồn vốn trong năm của Công ty cho nợ ngắn hạn, nợ dài hạn, chi tiết như sau:

- Nợ ngắn hạn giảm 1.511,9 tỷ đồng, chủ yếu do:
  - Phải trả người bán tăng 4,5 tỷ đồng
  - Phải trả người lao động giảm 6,1 tỷ đồng

- Các khoản phải trả khác giảm 1.507,3 tỷ đồng
- Doanh thu chưa thực hiện giảm 2,0 tỷ đồng
- Các khoản biến động nợ phải trả ngắn hạn khác giảm 1,0 tỷ đồng
- Nợ dài hạn giảm 0,9 tỷ đồng chủ yếu từ việc trả lại tiền đặt cọc trong năm cho đơn vị thuê gian hàng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2015 tăng 1.531,3 tỷ đồng do:
  - Tăng do phát hành cổ phiếu: 1.496,7 tỷ đồng
  - Tăng do thặng dư vốn cổ phần: 5,3 tỷ đồng
  - Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015: 29,3 tỷ đồng

### **Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước**

- Trong năm 2015, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 11,8 tỷ đồng tiền thuế, trong đó:
  - Thuế TNDN: 5,6 tỷ đồng
  - Thuế GTGT: 3,2 tỷ đồng
  - Thuế TNCN: 2,5 tỷ đồng
  - Các loại thuế khác 0,5 tỷ đồng.

## **4. DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI**

Kế hoạch đầu tư phát triển Dự án 03 năm sau cổ phần hóa:

### **a) Dự án Nhật Tân -- Nội Bài**

Dự án Nhật Tân — Nội Bài sẽ được thực hiện trong nhiều giai đoạn, trong thời gian 3 năm sau cổ phần hóa, VEFAC tiếp tục triển khai thực hiện các công việc chính của Giai đoạn 1 bao gồm:

- Thực hiện một số công việc chuẩn bị đầu tư như: Xác định vị trí; Khảo sát, đo đạc bình đồ; lập Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Thuê một đơn vị tư vấn có năng lực và kinh nghiệm nước ngoài lập ý tưởng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, trên cơ sở đó lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư. Riêng Khu Hội chợ Triển lãm Quốc gia tổ chức thi tuyển ý tưởng quy hoạch kiến trúc;
- Thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư;
- Đầu tư xây dựng một phần hạ tầng kỹ thuật của toàn dự án;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu hội chợ triển lãm và lắp đặt thiết bị;
- Hoàn thành giai đoạn 1 Khu hội chợ triển lãm trong 3 năm kể từ khi nhận bàn giao mặt bằng;
- Thu hút các nhà đầu tư thứ phát vào các hạng mục thứ cấp.
- Cơ chế tài chính để xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia sẽ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 28/01/2015 của Văn phòng Chính phủ.

### **b) Dự án Giảng Võ**

VEFAC sẽ chọn một đơn vị tư vấn có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện lập ý tưởng quy hoạch chi tiết Dự án Giảng Võ tỷ lệ 1/500. Trên cơ sở đó, VEFAC tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và lập dự án đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### c) Dự án Mễ Trì

VEFAC phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch Dự án Mễ Trì sau khi có ý kiến chính thức của UBND thành phố Hà Nội, Bộ Xây dựng và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 28/01/2015 của Văn phòng Chính phủ. Sau đó, VEFAC sẽ chọn một đơn vị tư vấn có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện lập Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; lập ý tưởng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, trên cơ sở đó lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai Dự án theo quy định của pháp luật.

## 5. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2016, bên cạnh việc đảm bảo thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là duy trì các hoạt động các hoạt động hội chợ triển lãm, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển Dự án Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia theo đúng tiến độ đề ra. Theo đó, công ty xác định kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 như sau:

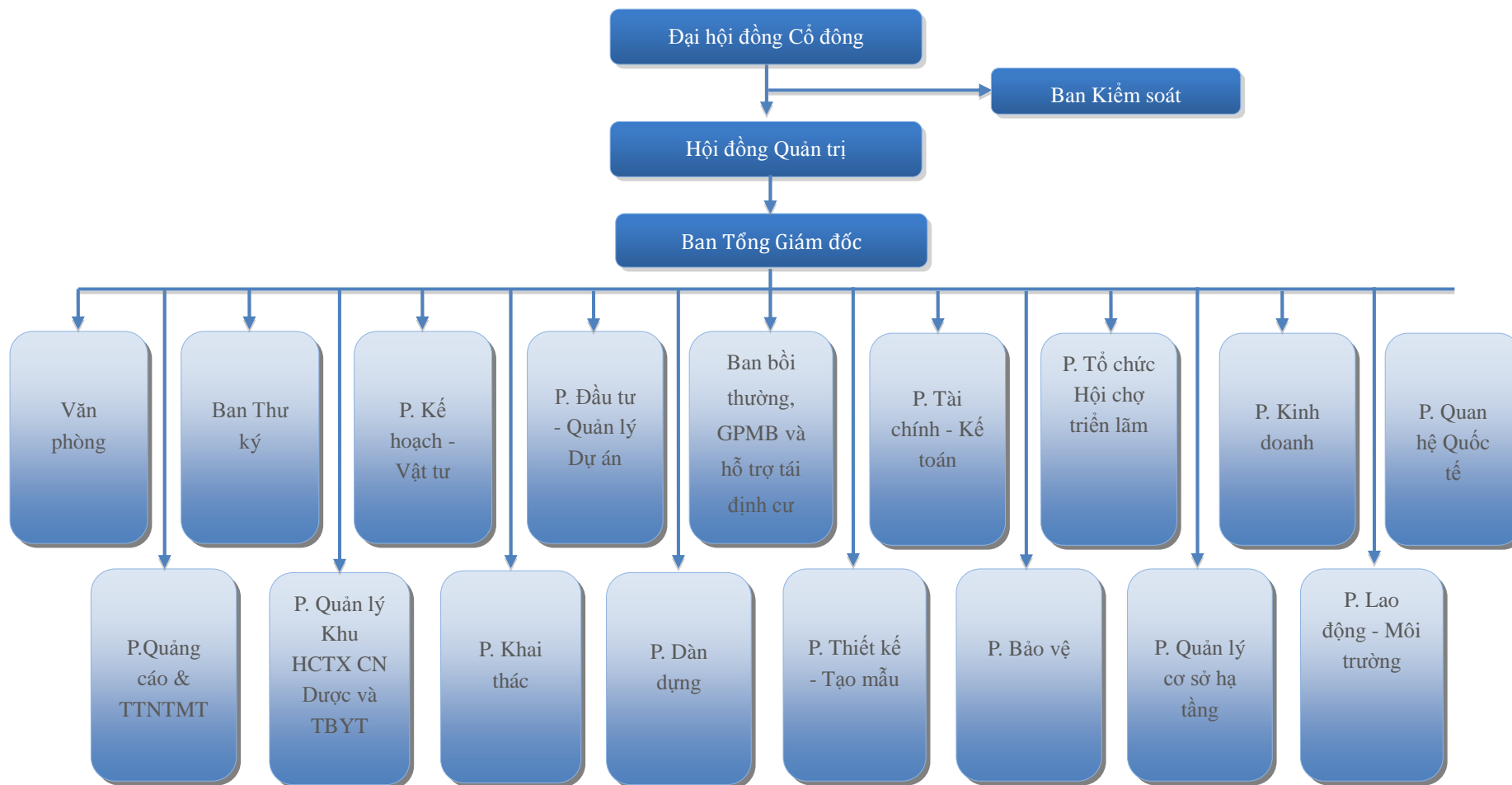
Hoạt động hội chợ triển lãm và sự kiện.

- Số cuộc hội chợ triển lãm: 4 cuộc. Trong đó số cuộc do công ty tự tổ chức: 3 cuộc
- Số sự kiện: 2 sự kiện

*Chi tiết xem thêm tại Báo cáo Hội đồng quản trị – Chương Quản trị doanh nghiệp.*

# QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

## 1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY





## 2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

### Hội đồng Quản trị

#### **Ông Vũ Đức Thế – Chủ tịch HĐQT**

Ông Vũ Đức Thế, sinh ngày 07/06/1954 tại Hà Nội là cử nhân kinh tế. Từ năm 2001 – 2002, ông công tác tại Công ty Vũ Hưng; từ năm 2003 – 2004, công tác tại Công ty cổ phần Vincom (nay đổi tên là Tập đoàn Vingroup – Công ty CP) ; Từ năm 2005 – 2007, công tác tại Công ty CP Du lịch và Thương mại Vinpearl, giữ chức vụ Tổng Giám đốc; Từ năm 2007 – 2009, công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Sài Gòn, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Từ 2003 đến nay, Ông Vũ Đức Thế là Giám đốc Phát triển Dự án công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 4/2015, Ông được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam

#### **Ông Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09/08/1974 tại Hà Nội là Thạc sỹ. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Từ 2004 – 2010, công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT và bổ nhiệm là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam

#### **Bà Mai Hương Nội – Thành viên HĐQT**

Bà Mai Hương Nội, sinh ngày 13/10/1969 tại Hà Nội là Cử nhân kinh tế. Từ năm 1991-1996, bà công tác tại Bưu điện Hà Nội; Từ năm 1996 – 1998, công tác tại Trung tâm Dịch vụ Khách hàng Bưu điện Hà Nội; Từ năm 2004 – 2006 là Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Bưu điện Hà Nội. Từ năm 2006 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015 đến nay, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngoài ra, bà còn nắm giữ một số chức vụ trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP.

#### **Bà Nguyễn Mai Hoa – Thành viên HĐQT**

Bà Nguyễn Mai Hoa, sinh ngày 17/01/1969 tại Hà Nội là Cử nhân Anh văn. Từ 01/1992-12/2006, bà công tác tại Khách sạn Sofitel Metropole Hà Nội, giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự & Đào tạo. Từ năm 2007 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015 đến nay, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

#### **Ông Vũ Ngoạn Hợp – Thành viên HĐQT**

Ông Vũ Ngoạn Hợp, sinh ngày 26/11/1959 tại Hải Phòng là Thạc sỹ quản trị kinh doanh. Từ năm 1978 đến năm 2015, ông công tác tại Liên đoàn xiếc Việt Nam. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

## **Ban Kiểm soát**

### **Bà Văn Thị Hải Hà – Trưởng Ban Kiểm soát**

Bà Văn Thị Hải Hà, sinh ngày 23/5/1986 tại Hà Nam là cử nhân chuyên ngành Kế toán. Từ năm 2008 đến 09/2014 bà công tác tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, từ 2014 đến nay công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Tháng 4/2015, bà được bầu là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

### **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25/4/1977 tại Hà Nội là Cử nhân kinh tế. Từ năm 2000 – 2007, bà công tác tại Công ty TNHH TMSX Dương Đạt; từ năm 2007 – 2010, công tác tại Công ty CPXD Đại Dương; từ năm 2010- 09/2014, công tác tại Công ty CP đầu tư và phát triển địa ốc thành phố Hoàng Gia; Từ 09/2014 – nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Tháng 4/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam

### **Bà Lê Thị Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát**

Bà Lê Thị Thảo, sinh ngày 5/4/1985 tại Thanh Hóa là Cử nhân ngành kiểm toán. Từ 07/2007 – 05/2009, bà công tác tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Nexia ACPA; Từ 10/2009 – 10/2011, công tác tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank); Từ 10/2011 – 02/2012, công tác tại Công ty CP Giải pháp chiến lược CEN; Từ 08/2013 – 08/2014, công tác tại Công ty CP Chứng khoán Trí Việt. Từ 08/2014 đến nay, công tác tại Công ty CP Phát triển Đô thị Nam Hà Nội. Tháng 4/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam

## **Ban Giám đốc**

**Ông Lê Thăng Long – Tổng Giám đốc** (*xem thông tin ở trên*)

## **3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị**

#### **a. Các hoạt động chung**

Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành các nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Kế hoạch sắp xếp, bố trí lại bộ máy, giải quyết nguyện vọng, hỗ trợ chế độ ưu đãi cho cán bộ và người lao động có nhu cầu chuyển công tác, về hưu sớm hoặc nghỉ việc theo qui định của Luật lao động.
- Từng bước đánh giá lại đội ngũ cán bộ từ cấp phòng, ban trở lên làm cơ sở chuẩn bị cho công tác sắp xếp bộ máy Công ty trong thời gian tới.

- Duy trì hoạt động hội chợ triển lãm và các dịch vụ khác.
- Chính sách khen thưởng động viên CBCNV.
- Thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia.
- Chuẩn bị phương án di dời địa điểm tổ chức Hội chợ triển lãm từ địa điểm 148 Giảng Võ sang vị trí khác để khởi công dự án Trung tâm Thương mại, Dịch vụ Văn hóa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành các Quyết định sau đây:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/QĐ-HĐQT	06/5/2015	Bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và chủ tài khoản Công ty
2	02/2015/QĐ-HĐQT	06/5/2015	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty

#### **b. Hoạt động giám sát của HĐQT**

HĐQT kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong các công tác chính sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư Dự án của Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đúng thời hạn đã đưa ra.
- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định.
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 22/4/2015.
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2015.

### **3.2 Định hướng hoạt động năm 2016**

#### **a. Hoạt động kinh doanh**

- Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động hội chợ triển lãm, trong đó chú trọng ba hội chợ truyền thống của Công ty đó là: Hội chợ Quốc tế Hàng công nghiệp, Hội chợ Thời trang Việt Nam, Hội chợ Xuân được tổ chức tại Cung hữu nghị theo hợp đồng thuê địa điểm dài hạn 3 năm 2016-2018 đã được ký kết.

- Phối hợp với một số vùng miền, tỉnh, thành tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại tại các địa phương này.
- Bên cạnh việc thuê địa điểm tại Cung Việt Xô, Công ty đã chủ động làm việc với Tập đoàn Vingroup để khi có các Hội chợ triển lãm và sự kiện phù hợp Công ty sẽ tổ chức tại các dự án của Tập đoàn như: Royal City, Times City, Vinhomes Riverside, các TTTM Vincom hay các Khách sạn, khu vui chơi giải trí Vinpearl và Vinpearl Land.
- Phát triển triển lãm hội chợ ảo trên mạng internet phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.
- Ngoài ra, Công ty sẽ phối hợp với các Bộ, Ngành để tổ chức các HCTL, sự kiện trong và ngoài nước, trong đó đặc biệt chú ý phục vụ các sự kiện của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**b. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia**

Công ty sẽ triển khai các dự án thành phần là Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Nhà ở tại 148 Giảng Võ, Ba Đình Hà Nội, Dự án Khu chức năng Đô thị Nam Đại lộ Thăng Long tại Mỹ Trì và Dự án Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia mới tại Cổ Loa, Đông Anh theo kế hoạch.

**c. Đảm bảo thu nhập cho người lao động và đào tạo để thích ứng với chiến lược mới**

- Trong suốt thời gian di dời hoạt động HCTL từ địa điểm 148 Giảng Võ sang nơi khác, GPMB cũng như thời gian chờ chuyển hoạt động HCTL sang Trung tâm HCTL quốc gia mới tại Cổ Loa- Đông Anh thì vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho CBCNV phù hợp với khả năng của họ.
- Công ty sẽ đào tạo lại, đào tạo mới, đồng thời sẽ chọn lọc cử một số CBCNV đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để chuẩn bị tiếp quản khai thác Trung tâm HCTL QG mới tại Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

**d. Tổ chức lại bộ máy**

- Sắp xếp, hoàn thiện bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của Công ty trong thời kỳ mới.
- Tổ chức sát hạch lại năng lực người lao động theo tiêu chuẩn mới trong quý II năm 2016 nhằm cơ cấu, sắp xếp lại lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

#### **4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Năm 2015 là năm kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu tích cực. Theo đó, Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty”) cũng đạt được những kết quả khả quan.

Ngày 22/4/2015, Công ty tổ chức ĐHĐCĐ lần đầu để thành lập Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Tại ĐHĐCĐ lần đầu, Ban kiểm soát được bầu gồm 03 thành viên.

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát trong năm 2015 đã hoàn thành tốt công việc của mình (như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn và định kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty).

##### **a. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty**

Ban Kiểm soát thông nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 06/05/2015 đến 31/12/2015, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

##### **b. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2015 tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

##### **c. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty**

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

Để phát huy cao vai trò kiểm soát của mình, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

## 5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ VÀ THỪ LAO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2015: không có  
Thay đổi về Thành viên BKS tại thời điểm 31/12/2015: không có  
Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31/12/2015: không có

## 6. QUẢN LÝ RỦI RO

Tại Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường. Hoạt động quản lý rủi ro nhằm đảm bảo, Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động; đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ. Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

### a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Bản chất ngành Hội chợ triển lãm là xúc tiến thương mại đầu tư, bất kỳ lo ngại về bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến các dịch vụ tổ chức sự kiện triển lãm của mỗi ngành và doanh nghiệp. Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô này còn có ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản và gián tiếp đến hoạt động của Công ty. Dựa trên các nghiên cứu kinh tế, các mô hình hồi quy được vận dụng linh hoạt để tìm ra mối quan hệ giữa các nhân tố vĩ mô như GDP, CPI, chỉ số tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư, tỷ lệ thất nghiệp, Ban Lãnh đạo đều đặn đưa ra các dự báo về thay đổi vĩ mô trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

### b. Rủi ro về lãi suất và tín dụng

Rủi ro lãi suất được quản trị dựa trên hệ thống các mô hình định tính (phân tích tình hình thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế) và định lượng (phương pháp hồi quy và thống kê dựa trên các biến số trong quá khứ). Trên cơ sở phân tích độ nhạy của từng khoản huy động vốn với sự biến động của lãi suất, Công ty điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp, duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

### c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2015, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Song song với đó, Công ty đã triển khai thành công công cụ thu thập và báo cáo dữ liệu tổn thất. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

## 7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHỐT

### a. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2015)

STT	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng Việt Nam)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>16.660.405</b>	<b>166.604.050.000</b>	<b>10,00</b>
<b>2</b>	<b>Cổ đông trong Công ty</b>	<b>352.800</b>	<b>3.528.000.000</b>	<b>0,21</b>
a	Hội đồng quản trị	0	0	0
b	Ban kiểm soát	0	0	0
c	Cán bộ công nhân viên	352.800	3.528.000.000	0,21
<b>3</b>	<b>Cổ đông bên ngoài</b>	<b>149.590.845</b>	<b>1.495.908.450.000</b>	<b>89,79</b>
	Trong nước	149.070.345	1.490.703.450.000	89,79
	Nước ngoài	0	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>				
	Cá nhân	873.300	8.733.000.000	0,52
	Tổ chức	165.730.750	1.657.307.500.000	99,48
<b>Tổng cộng</b>		<b>166.604.050</b>	<b>1.666.040.500.000</b>	<b>100,00</b>

### b. Sở hữu của cổ đông lớn (tại thời điểm 31/12/2015)

STT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	148.970.345	89,42
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	16.660.405	10,00

### c. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 31/12/2015)



<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
<b><i>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</i></b>				
1	Vũ Đức Thế	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Mai Hương Nội	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Mai Hoa	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Vũ Ngoạn Hợp	Thành viên HĐQT	0	0%
<b><i>BAN GIÁM ĐỐC</i></b>				
1	Lê Thăng Long	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Hoàng Thị Anh Minh	Kế toán trưởng	0	0%
<b><i>BAN KIỂM SOÁT</i></b>				
1	Văn Thị Hải Hà	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	0	0%
3	Lê Thị Thảo	Thành viên	0	0%

**d. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:** Không phát sinh

**e. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc):** không phát sinh

**f. Giao dịch của những cá nhân có liên quan đến các thành viên chủ chốt:** không phát sinh

# QUẢN LÝ NHÂN LỰC

## 1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tổng số lao động của Công ty Cổ Phần Trung tâm hội chợ Triển Lãm Việt Nam tại thời điểm 31/12/2015 là 155 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ</b>	<b>155</b>	
Trình độ đại học trở lên	81	52,2%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	6	3,9%
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	68	43,9%
<b>Phân theo tính chất lao động</b>	<b>155</b>	
Lao động trực tiếp	0	0%
Lao động gián tiếp	24	100%
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>155</b>	
Lao động nữ	50	32,3%
Lao động nam	105	67,7%

## 2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho những cán bộ có hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

# TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

(kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

## 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 5 tháng 5 năm 2015 (Phân loại lại)
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.657.635.522.083</b>	<b>1.631.271.803.773</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>940.690.149.955</b>	<b>1.620.080.973.532</b>
111	1. Tiền	10.690.149.955	1.620.080.973.532
112	2. Các khoản tương đương tiền	930.000.000.000	-
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>716.867.165.982</b>	<b>9.740.055.224</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.682.812.192	5.542.653.122
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.063.133.157	2.578.792.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	669.436.450.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	27.684.770.633	1.618.610.102
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>68.176.980</b>	<b>222.700.687</b>
141	1. Hàng tồn kho	68.176.980	222.700.687
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>10.029.166</b>	<b>1.228.074.330</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10.029.166	1.228.074.330
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>59.148.031.652</b>	<b>66.959.282.928</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>46.388.251.667</b>	<b>58.733.738.379</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	46.357.548.261	58.733.738.379
222	Nguyên giá	146.296.413.545	146.296.413.545
223	Giá trị hao mòn lũy kế	(99.938.865.284)	(87.562.675.166)
227	2. Tài sản cố định vô hình	30.703.406	-
228	Nguyên giá	35.000.000	-
229	Giá trị hao mòn lũy kế	(4.296.594)	-
<b>240</b>	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>11.458.705.473</b>	<b>6.447.555.865</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11.458.705.473	6.447.555.865
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.301.074.512</b>	<b>1.777.988.684</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	1.301.074.512	1.777.988.684
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.716.783.553.735</b>	<b>1.698.231.086.701</b>

<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	<i>Ngày 5 tháng 5 năm 2015 (Phân loại lại)</i>
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>16.108.366.283</b>	<b>1.528.898.203.411</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>14.415.630.283</b>	<b>1.526.275.443.411</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.674.258.517	146.756.752
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	466.080.000	1.109.348.249
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.863.381.603	6.350.768.122
314	4. Phải trả người lao động	1.623.214.846	7.694.004.500
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.091.312.787	962.759.013
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	218.491.645	2.258.229.625
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	478.890.885	1.507.753.577.150
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>1.692.736.000</b>	<b>2.622.760.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	1.692.736.000	2.622.760.000
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.700.675.187.452</b>	<b>169.332.883.290</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.700.675.187.452</b>	<b>169.332.883.290</b>
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành	1.666.040.500.000	106.583.435.721
411a	- Cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết	1.666.040.500.000	106.583.435.721
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	5.288.132.925	-
416	1. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	59.328.301.235
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	-	2.049.094.502
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.346.554.527	1.372.051.832
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-	1.372.051.832
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	29.346.554.527	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.716.783.553.735</b>	<b>1.698.231.086.701</b>

## 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 2015
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	64.757.421.732	64.523.947.218
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(39.355.455)
10	3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	64.757.421.732	64.484.591.763
11	4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	(64.939.849.620)	(56.112.700.778)
20	5. (Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(182.427.888)	8.371.890.985
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	51.611.735.407	646.928.658
22	7. Chi phí tài chính	-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-
25	8. Chi phí bán hàng	(411.252.363)	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(13.310.372.631)	(4.373.139.147)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.707.682.525	4.645.680.496
31	11. Thu nhập khác	93.500.000	641.442.487
32	12. Chi phí khác	-	(485.469.233)
40	13. Lợi nhuận khác	93.500.000	155.973.254
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế	37.801.182.525	4.801.653.750
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(8.454.627.998)	(1.714.256.741)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.346.554.527	3.087.397.009

### 3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 2015
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>37.801.182.525</b>	<b>4.801.653.750</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	12.380.486.712	232.951.393
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(536.743.914)	(400.121.491)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(50.722.463.743)	-
<b>08</b>	<b>(Lỗ)/lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>(1.077.538.420)</b>	<b>4.634.483.652</b>
09	Tăng các khoản phải thu	(10.311.875.816)	(5.473.801.697)
10	Giảm hàng tồn kho	154.523.707	273.470.590
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(1.503.421.381.090)	1.498.429.969.939
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	1.694.959.336	(189.014.192)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(5.607.007.089)	(5.015.906.673)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(15.444.910.237)	(7.537.650.571)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(1.533.513.229.609)</b>	<b>1.485.121.551.048</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(5.046.149.608)	(599.018.546)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(669.436.450.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay và lãi tiền gửi	23.343.678.801	-
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>	<b>(651.138.920.807)</b>	<b>(599.018.546)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	1.505.312.153.250	-
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	(587.570.325)	-
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>	<b>1.504.724.582.925</b>	<b>-</b>

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 2015</i>
<b>50</b>	<b>(Giảm)/tăng tiền thuần trong kỳ</b>	<b>(679.927.567.491)</b>	<b>1.484.522.532.502</b>
<b>60</b>	<b>Tiền đầu kỳ</b>	<b>1.620.080.973.532</b>	<b>135.158.319.539</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	536.743.914	400.121.491
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>940.690.149.955</b>	<b>1.620.080.973.532</b>

\_\_\_\_\_  
Hoàng Thị Anh Minh  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Lê Thăng Long  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016





**Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam**

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại:(84 4) 38345655

Fax:(84 4) 37721480

Website: [www.vefac.vn](http://www.vefac.vn)

---